

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	001	NGUYỄN BÁ	AN	09/06/2009	8.5	
2	002	TRẦN NGUYỄN DÂN	AN	28/12/2009	8.1	
3	003	HUỖNH NGỌC KHÁNH	AN	01/09/2009	8.4	
4	004	DƯƠNG NHẬT THÁI	AN	29/08/2009	8.5	
5	005	VŨ HỒNG HOÀNG	ANH	10/10/2009	8.5	
6	006	NGUYỄN HOÀNG	ANH	09/12/2009	8.4	
7	007	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	ANH	24/08/2009	8.6	
8	008	NGUYỄN LÊ HỒNG	ANH	18/11/2009	8.3	
9	009	LÊ NGUYỄN KIM	ANH	10/09/2009	8.8	
10	010	TRẦN NGUYỄN KIM	ANH	06/10/2009	8.6	
11	011	LƯƠNG PHẠM MINH	ANH	10/10/2009	8.3	
12	012	TRẦN THỊ MINH	ANH	02/04/2009	8.6	
13	013	TRẦN BÌNH PHƯƠNG	ANH	11/02/2009	8.4	
14	014	VŨ NGỌC PHƯƠNG	ANH	29/09/2009	8.3	
15	015	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	07/02/2009	8.8	
16	016	LÊ NGỌC QUÊ	ANH	12/11/2009	8.7	
17	017	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	ANH	16/03/2009	8.7	
18	018	NGÔ QUỲNH	ANH	18/05/2009	8.2	
19	019	ĐOÀN NGUYỄN QUỲNH	ANH	01/10/2009	8.5	
20	020	LÊ NGUYỄN QUỲNH	ANH	16/07/2009	8.1	
21	021	PHẠM QUỲNH	ANH	15/10/2009	8.6	
22	022	PHẠM QUỲNH	ANH	02/12/2009	8.8	
23	023	ĐOÀN LÊ THÁI	ANH	15/03/2009	8.4	
24	024	PHẠM TUẤN	ANH	07/03/2009	8.6	
25	025	NGUYỄN PHẠM VÂN	ANH	22/07/2009	8.7	
26	026	LÊ THỊ VÂN	ANH	04/11/2009	8.2	
27	027	Lê Thị Hồng	Ánh	08/10/2009	8.6	
28	028	TRỊNH THỊ NGỌC	ÁNH	31/10/2009	8.1	
29	029	ĐÌNH NGỌC	ÂN	31/10/2009	8.2	
30	030	NGUYỄN NGỌC THU	BA	27/04/2009	8.7	
31	031	NGUYỄN ĐÌNH	BẢO	21/02/2009	8.3	

Danh sách này có 31 học sinh

Bình Tân, ngày 13 tháng 04 năm 2023

Chữ tích hội đồng

TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
TÂN TẠO

Nguyễn Thị Hồng Châu

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	032	CÁI GIA	BẢO	10/05/2009	8.2	
2	033	TRẦN DUY GIA	BẢO	07/04/2009	8.6	
3	034	VÔ HOÀNG GIA	BẢO	25/01/2009	8.4	
4	035	HUỖNH GIA	BẢO	30/06/2009	8.5	
5	036	NGÔ GIA	BẢO	23/07/2009	8.7	
6	037	NGUYỄN GIA	BẢO	01/12/2009	8.8	
7	038	NGÔ QUỐC	BẢO	23/07/2009	8.7	
8	039	PHAN HOÀNG BẢO	CHÂU	11/02/2009	8.8	
9	040	BÙI PHẠM BẢO	CHÂU	21/11/2009	8.1	
10	041	VŨ UYÊN	CHI	07/07/2009	8.2	
11	042	NGUYỄN NGỌC	CUÔNG	05/11/2009	8.2	
12	043	TRẦN QUANG	DANH	30/07/2009	8.6	
13	044	NGUYỄN DUY NGỌC	DIỆP	15/02/2009	8.1	
14	045	TRƯƠNG NGỌC	DIỆP	04/02/2008	8.7	
15	046	TỔNG QUANG	DŨNG	16/06/2009	8.5	
16	047	TRƯƠNG TRÍ	DŨNG	04/03/2009	8.2	
17	048	TRƯƠNG NGUYỄN ANH	DUY	21/07/2009	8.1	
18	049	HOÀNG ĐỨC	DUY	24/06/2009	8.5	
19	050	NGUYỄN HOÀNG	DUY	07/03/2009	8.4	
20	051	PHẠM HOÀNG	DUY	21/08/2009	8.3	
21	052	TRẦN DU THANH	DUY	11/06/2009	8.7	
22	053	TRẦN NGÔ XUÂN	ĐÀO	27/05/2009	8.7	
23	054	PHAN HIỀN	ĐẠT	30/12/2009	8.1	
24	055	ĐẶNG GIAO HIẾU	ĐẠT	26/08/2009	8.5	
25	056	VŨ NGUYỄN MINH	ĐẠT	24/12/2009	8.8	
26	057	TRẦN MINH	ĐẠT	08/08/2009	8.6	
27	058	NGUYỄN PHÁT	ĐẠT	03/04/2009	8.4	
28	059	NGUYỄN PHƯỚC	ĐẠT	20/08/2009	8.1	
29	060	NGUYỄN QUỐC	ĐẠT	02/10/2009	8.7	
30	061	LÊ TÂN	ĐẠT	29/06/2009	8.6	
31	062	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	07/02/2009	8.8	

Danh sách này có 31 học sinh

Bình Tân, ngày 13 tháng 04 năm 2023
Chủ tịch hội đồng



Nguyễn Thị Hồng Châu

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	063	HOÀNG TIẾN	ĐẠT	01/01/2009	8.2	
2	064	QUÁCH TUẤN	ĐẠT	02/11/2009	8.3	
3	065	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	24/10/2009	8.2	
4	066	NGUYỄN TRẦN MINH	ĐĂNG	18/05/2009	8.1	
5	067	NGUYỄN HOÀNG NHÃ	ĐĂNG	20/08/2009	8.1	
6	068	HUỖNH ANH	ĐỨC	01/09/2009	8.2	
7	069	VÕ ĐẠI	GIA	01/12/2009	8.4	
8	070	NGUYỄN HOÀNG	GIA	03/07/2009	8.1	
9	071	TRẦN THỊ HÀ	GIANG	04/02/2009	8.1	
10	072	PHẠM ĐOÀN HƯƠNG	GIANG	19/02/2009	8.4	
11	073	PHẠM NGỌC TRÀ	GIANG	03/04/2009	8.1	
12	074	PHẠM TRƯỜNG	GIANG	31/12/2009	8.2	
13	075	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	15/04/2009	8.5	
14	076	NGUYỄN THANH	HÀ	11/03/2009	8.6	
15	077	NGUYỄN VĂN	HẢI	23/01/2009	8.3	
16	078	PHAN NGUYỄN ANH	HÀO	08/08/2009	8.8	
17	079	NGUYỄN QUỐC	HÀO	13/10/2009	8.6	
18	080	ĐOÀN HÀ GIA	HÂN	10/04/2009	8.8	
19	081	HUỖNH GIA	HÂN	07/07/2009	8.4	
20	082	LƯƠNG GIA	HÂN	21/01/2009	8.6	
21	083	TRƯƠNG NGỌC GIA	HÂN	13/09/2009	8.3	
22	084	PHẠM GIA	HÂN	08/10/2009	8.2	
23	085	MÃ PHƯƠNG GIA	HÂN	19/08/2009	8.8	
24	086	PHAN NGUYỄN NGỌC	HÂN	15/12/2009	8.8	
25	087	NGUYỄN HỮU	HIỆP	02/05/2009	8.3	
26	088	NGUYỄN MINH	HIỂU	20/08/2009	8.2	
27	089	LÊ TRUNG	HIỂU	25/07/2009	8.5	
28	090	VŨ ĐẶNG HOÀNG	HOA	31/07/2009	8.7	
29	091	VŨ ĐẶNG KIM	HOA	31/07/2009	8.7	
30	092	HOÀNG MAI	HOA	19/12/2009	8.3	
31	093	NGUYỄN THỊ THANH	HOA	19/02/2009	8.2	

Danh sách này có 31 học sinh

Bình Tân, ngày 13 tháng 04 năm 2023
Chủ tịch hội đồng



Nguyễn Thị Hồng Châu

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	094	NGUYỄN BẢO	HÒA	09/11/2009	8.7	
2	095	NGUYỄN HUY	HOÀNG	22/03/2009	8.2	
3	096	VÔ TRẦN MINH	HOÀNG	17/02/2009	8.1	
4	097	VÔ MINH	HOÀNG	26/08/2009	8.6	
5	098	NGUYỄN MỘNG	HOÀNG	04/02/2009	8.8	
6	099	NGUYỄN TRỊNH VŨ	HỒ	09/05/2009	8.2	
7	100	DƯƠNG GIA	HUY	15/01/2009	8.8	
8	101	NGUYỄN GIA	HUY	14/11/2009	8.8	
9	102	PHẠM TRẦN GIA	HUY	22/02/2009	8.1	
10	103	LÊ KIM MINH	HUY	19/04/2009	8.7	
11	104	PHẠM HOÀNG KHÁNH	HUYỀN	13/08/2009	8.1	
12	105	NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	25/08/2009	8.6	
13	106	NGUYỄN PHƯƠNG	HUYỀN	31/01/2009	8.3	
14	107	Trần Lê Thị Thu	Huyền	28/10/2009	8.7	
15	108	HUỖNH ĐẠI	HƯNG	03/03/2009	8.6	
16	109	LÊ NGỌC	HƯNG	26/12/2009	8.4	
17	110	TRẦN VƯƠNG MINH	KHA	11/02/2009	8.3	
18	111	TRẦN QUANG	KHẢI	16/01/2009	8.7	
19	112	TRẦN TUẤN	KHẢI	01/01/2009	8.2	
20	113	NGUYỄN AN	KHANG	29/01/2009	8.8	
21	114	TRẦN MINH	KHANG	14/07/2009	8.1	
22	115	LƯƠNG HỮU NHẬT	KHANG	27/09/2009	8.5	
23	116	NGÔ VĂN	KHANG	24/01/2009	8.6	
24	117	NGUYỄN GIA	KHÁNH	07/02/2009	8.8	
25	118	HUỖNH HIẾU	KHÁNH	12/01/2009	8.5	
26	119	NGUYỄN KIM	KHÁNH	20/08/2009	8.2	
27	120	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	23/04/2009	8.7	
28	121	PHẠM GIA	KHIÊM	04/02/2009	8.7	
29	122	CAO ANH	KHOA	19/06/2009	8.5	
30	123	NGUYỄN DUY	KHOA	04/12/2009	8.8	
31	124	PHẠM NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	27/04/2009	8.2	

Danh sách này có 31 học sinh

Bình Tân, ngày 13 tháng 04 năm 2023
Chủ tịch hội đồng



Nguyễn Thị Hồng Châu

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	125	TRẦN LÊ MINH	KHOA	12/03/2009	8.8	
2	126	NGÔ MINH	KHOA	12/10/2009	8.1	
3	127	HOÀNG ANH	KHÔI	21/02/2009	8.3	
4	128	ĐỖ NGUYỄN ANH	KHÔI	12/04/2009	8.4	
5	129	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	25/01/2009	8.5	
6	130	LÊ MINH	KHÔI	12/03/2009	8.3	
7	131	TRẦN MINH	KHÔI	28/08/2009	8.7	
8	132	ĐẶNG QUỐC	KHÔI	22/01/2009	8.6	
9	133	NGUYỄN HOÀNG TRUNG	KIẾN	21/11/2009	8.3	
10	134	TRẦN TRUNG	KIẾN	23/02/2009	8.4	
11	135	NGUYỄN TÂN	KIỆT	30/03/2009	8.8	
12	136	TRƯƠNG VĨ	KIỆT	24/08/2009	8.1	
13	137	HUỲNH THIÊN	KIM	26/12/2009	8.8	
14	138	TRẦN NGỌC THIÊN	KIM	16/05/2009	8.1	
15	139	TRẦN LƯƠNG AN	KỶ	28/11/2009	8.1	
16	140	NGUYỄN THANH	LIÊM	11/10/2009	8.6	
17	141	TRƯƠNG GIA	LINH	14/07/2009	8.2	
18	142	VÕ PHẠM MAI	LINH	02/10/2009	8.7	
19	143	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	22/01/2009	8.6	
20	144	LƯƠNG QUẾ	LINH	08/06/2009	8.3	
21	145	BÙI PHƯƠNG THÙY	LINH	01/09/2009	8.3	
22	146	TRẦN THỊ THÙY	LINH	15/06/2009	8.4	
23	147	MAI HOÀNG	LONG	28/06/2009	8.2	
24	148	NGUYỄN TRẦN ĐẠI	LỘC	10/08/2009	8.2	
25	149	NGUYỄN TÂN	LỘC	29/07/2009	8.5	
26	150	PHAN VÕ CẨM	LY	06/04/2009	8.2	
27	151	KHUƠNG THỊ HẠ	LY	16/11/2009	8.8	
28	152	NGUYỄN ĐỨC	MẠNH	11/05/2009	8.6	
29	153	NGUYỄN LƯU HUỆ	MÂN	13/04/2009	8.3	
30	154	PHẠM MINH	MẮN	02/07/2009	8.8	

Danh sách này có 30 học sinh

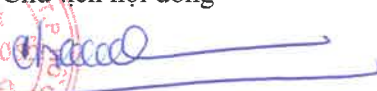
Bình Tân, ngày 13 tháng 04 năm 2023
 Chủ tịch hội đồng

 Nguyễn Thị Hồng Châu

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	155	NGUYỄN ANH	MINH	17/07/2009	8.5	
2	156	TRẦN BÌNH	MINH	30/06/2009	8.1	
3	157	HỒ VĂN	MINH	01/08/2009	8.2	
4	158	TRẦN VŨ HÀ	MY	19/01/2009	8.5	
5	159	TRẦN THỊ KHẢ	MY	16/06/2009	8.4	
6	160	TRẦN PHƯƠNG	MY	23/12/2009	8.1	
7	161	TRƯƠNG NGỌC THẢO	MY	24/12/2009	8.2	
8	162	TRẦN HOÀI TRÀ	MY	09/01/2009	8.4	
9	163	HUỲNH TRÀ	MY	22/10/2009	8.6	
10	164	NGUYỄN TRÀ	MY	29/07/2009	8.8	
11	165	DƯƠNG THỊ TRÀ	MY	10/06/2009	8.3	
12	166	PHAN NGUYỄN HOÀI	NAM	02/12/2009	8.2	
13	167	TRẦN HOÀNG	NAM	04/11/2009	8.5	
14	168	HỒ NHẬT	NAM	10/12/2009	8.6	
15	169	MAI NHẬT	NAM	26/11/2009	8.7	
16	170	NGUYỄN PHƯƠNG	NAM	27/05/2009	8.3	
17	171	ĐẶNG KHÁNH	NGÂN	06/06/2009	8.2	
18	172	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	NGÂN	26/08/2009	8.2	
19	173	PHẠM HUỲNH KIM	NGÂN	11/06/2009	8.7	
20	174	PHAN NGỌC KIM	NGÂN	07/09/2009	8.3	
21	175	PHẠM TRẦN KIM	NGÂN	12/02/2009	8.6	
22	176	TRẦN PHẠM THANH	NGÂN	21/10/2009	8.4	
23	177	NGUYỄN PHAN THANH	NGÂN	15/05/2009	8.3	
24	178	LÂM BẢO	NGHI	21/02/2009	8.2	
25	179	Tổng Nguyễn	Nghi	22/12/2009	8.7	
26	180	LÊ PHƯƠNG	NGHI	22/08/2009	8.1	
27	181	NGUYỄN XUÂN	NGHI	27/10/2009	8.3	
28	182	LÊ THỊ KIỀU	NGOAN	26/02/2009	8.6	
29	183	NGUYỄN MINH BẢO	NGỌC	27/06/2009	8.3	
30	184	NGUYỄN BẢO	NGỌC	04/12/2009	8.1	

Danh sách này có 30 học sinh

Bình Tân, ngày 13 tháng 04 năm 2023
Chủ tịch hội đồng



Nguyễn Thị Hồng Châu

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	185	NGUYỄN BẢO	NGỌC	27/09/2009	8.4	
2	186	LÊ NGUYỄN BẢO	NGỌC	15/07/2009	8.8	
3	187	PHẠM NGUYỄN BẢO	NGỌC	21/10/2009	8.7	
4	188	TRẦN BẢO	NGỌC	16/10/2009	8.2	
5	189	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	18/11/2009	8.8	
6	190	DƯƠNG THỊ KHÁNH	NGỌC	09/11/2009	8.6	
7	191	PHẠM THỊ KHÁNH	NGỌC	26/10/2009	8.3	
8	192	NGUYỄN TRUNG KHÁNH	NGỌC	05/12/2009	8.4	
9	193	Đào Lam	Ngọc	26/12/2009	8.4	
10	194	NGUYỄN THANH	NGỌC	31/12/2009	8.6	
11	195	TRẦN THANH	NGỌC	13/11/2009	8.7	
12	196	ĐÀO VŨ BẢO	NGUYỄN	04/09/2009	8.4	
13	197	NGUYỄN HUỖNH NGỌC	NGUYỄN	11/07/2009	8.6	
14	198	LÊ PHÚC	NGUYỄN	06/07/2009	8.3	
15	199	TRẦN LÊ PHÚC	NGUYỄN	19/05/2009	8.8	
16	200	VŨ TRẦN THẢO	NGUYỄN	29/07/2009	8.7	
17	201	ĐẶNG THỊ MINH	NGUYỆT	13/12/2009	8.8	
18	202	VÕ HOÀNG THIÊN	NHÂN	10/12/2009	8.1	
19	203	LÊ NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	02/06/2009	8.6	
20	204	NGUYỄN NGỌC	NHI	16/04/2009	8.1	
21	205	NGUYỄN THỊ THANH	NHI	14/10/2009	8.7	
22	206	VÕ HÀ TUYẾT	NHI	11/12/2009	8.8	
23	207	LÊ CAO UYÊN	NHI	10/07/2009	8.6	
24	208	NGUYỄN NGỌC UYÊN	NHI	18/02/2009	8.1	
25	209	ĐẶNG LÊ YẾN	NHI	23/02/2009	8.3	
26	210	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	14/11/2009	8.5	
27	211	PHẠM NGUYỄN YẾN	NHI	29/01/2009	8.4	
28	212	NGUYỄN HUỖNH Mẫn	NHU	28/02/2009	8.7	
29	213	HOÀNG THỊ HỒNG	NHUNG	08/11/2009	8.5	
30	214	TRỊNH TIẾT	NHUY	24/09/2009	8.7	

Danh sách này có 30 học sinh

Bình Tân, ngày 13 tháng 04 năm 2023
Chủ tịch hội đồng

Nguyễn Thị Hồng Châu

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	215	PHẠM GIA	NHƯ	05/03/2009	8.4	
2	216	HUỖNH NGỌC KHÁNH	NHƯ	26/04/2009	8.8	
3	217	VÕ NGUYỄN KHÁNH	NHƯ	01/09/2009	8.3	
4	218	LIU NGOC	NHƯ	25/05/2009	8.6	
5	219	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NHƯ	21/10/2009	8.7	
6	220	DU TÂM	NHƯ	02/12/2009	8.6	
7	221	NGUYỄN THỊ THẢO	NHƯ	03/03/2009	8.1	
8	222	LƯƠNG NGUYỄN TUYẾT	NHƯ	02/01/2009	8.5	
9	223	ĐỖ YẾN	NHƯ	28/06/2009	8.2	
10	224	PHẠM VĂN HÀ	NỘI	12/10/2009	8.6	
11	225	ĐẶNG THỊ KIM	OANH	28/04/2009	8.7	
12	226	HOÀNG THỊ KIM	OANH	17/12/2009	8.2	
13	227	HUỖNH THỊ KIM	OANH	03/10/2009	8.3	
14	228	LƯU CHÍ	PHÁT	18/11/2009	8.4	
15	229	Trịnh Đức	Phát	04/06/2009	8.7	
16	230	NGUYỄN GIA	PHÁT	18/10/2009	8.1	
17	231	NGUYỄN CHÂU MINH	PHÁT	16/09/2009	8.2	
18	232	LÊ MINH	PHÁT	11/10/2009	8.3	
19	233	HÀ TÂN	PHÁT	21/02/2009	8.8	
20	234	NGUYỄN TÂN	PHÁT	20/06/2009	8.6	
21	235	ĐẶNG ĐÌNH THÀNH	PHÁT	03/03/2009	8.3	
22	236	NGÔ TIẾN	PHÁT	09/03/2009	8.5	
23	237	LÊ XUÂN	PHÁT	14/07/2009	8.4	
24	238	TRƯƠNG BÁ	PHÚ	03/10/2009	8.3	
25	239	HUỖNH CHIÊM	PHÚ	09/09/2009	8.2	
26	240	TRƯỜNG THIÊN	PHÚ	24/12/2009	8.8	
27	241	TRẦN HÀ GIA	PHÚC	15/08/2009	8.7	
28	242	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	04/09/2009	8.4	
29	243	NGUYỄN HUỖNH HỒNG	PHÚC	23/08/2009	8.5	
30	244	TÔ HUY	PHÚC	24/09/2009	8.2	

Danh sách này có 30 học sinh

Bình Tân, ngày 13 tháng 04 năm 2023
Chủ tịch hội đồng



Nguyễn Thị Hồng Châu

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	245	LÂM HOÀNG MINH	PHÚC	02/01/2009	8.3	
2	246	LÊ MINH	PHÚC	12/10/2009	8.5	
3	247	THÂN NGỌC NHƯ	PHÚC	11/08/2009	8.7	
4	248	NGUYỄN PHAN THIÊN	PHÚC	25/10/2009	8.6	
5	249	NGUYỄN TRƯỜNG	PHÚC	28/01/2009	8.3	
6	250	NGUYỄN TRẦN NGỌC	PHỤNG	27/04/2009	8.8	
7	251	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	01/10/2009	8.6	
8	252	TRẦN NGỌC NAM	PHƯƠNG	26/01/2009	8.1	
9	253	NGÂN QUẾ	PHƯƠNG	21/06/2009	8.7	
10	254	PHÙNG THANH	PHƯƠNG	11/10/2009	8.5	
11	255	HUỖNH LÊ TRẦN	QUANG	13/10/2009	8.8	
12	256	ĐOÀN VÔ HỒNG	QUÂN	29/01/2009	8.4	
13	257	VŨ NGUYỄN MẦN	QUÂN	01/11/2009	8.6	
14	258	TRƯƠNG HOÀNG MINH	QUÂN	17/11/2009	8.7	
15	259	TRẦN NGUYỄN MINH	QUÂN	01/01/2009	8.1	
16	260	LÊ NGUYỄN MINH	QUYÊN	21/08/2009	8.4	
17	261	LÂM KHÁNH	QUỖNH	01/06/2009	8.1	
18	262	HẠ NGỌC KHÁNH	QUỖNH	12/03/2009	8.4	
19	263	HỨA KHẮC PHƯƠNG	QUỖNH	20/11/2009	8.5	
20	264	NGUYỄN THỊ THÚY	QUỖNH	30/10/2009	8.3	
21	265	NGUYỄN THỊ LINH	SAN	15/06/2009	8.8	
22	266	CÁI TẤN	SANG	05/10/2009	8.8	
23	267	ĐÀO NGỌC	SƠN	12/06/2009	8.6	
24	268	NGUYỄN THANH	SƠN	01/05/2009	8.7	
25	269	BÙI TUẤN	SƠN	04/01/2009	8.3	
26	270	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	03/02/2009	8.4	
27	271	ĐẶNG TẤN	TÀI	03/04/2009	8.4	
28	272	NGUYỄN TIẾN	TÀI	21/11/2009	8.3	
29	273	LÊ VĂN	TÀI	04/12/2009	8.5	
30	274	NGUYỄN VĂN	TÀI	03/04/2009	8.6	

Danh sách này có 30 học sinh

Bình Tân, ngày 13 tháng 04 năm 2023
Chủ tịch hội đồng



Nguyễn Thị Hồng Châu

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	275	NGUYỄN BÌNH	TÂM	25/11/2009	8.7	
2	276	NGUYỄN MINH	TÂM	23/11/2009	8.8	
3	277	NGUYỄN THANH	TÂM	09/06/2009	8.6	
4	278	NGUYỄN NHẬT	TÂN	16/01/2009	8.4	
5	279	ĐÌNH THỂ THANH	TÂN	05/10/2009	8.5	
6	280	LƯU MINH	THÁI	30/10/2009	8.4	
7	281	NGUYỄN TRỌNG	THANH	14/01/2009	8.4	
8	282	PHAN NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	15/11/2009	8.5	
9	283	HÀ THANH	THẢO	23/04/2009	8.4	
10	284	NGUYỄN NGỌC UYÊN	THẢO	12/01/2009	8.7	
11	285	TRẦN ĐẶNG NGỌC	THẨM	16/07/2009	8.5	
12	286	LÊ NGỌC ANH	THI	09/11/2009	8.7	
13	287	HOÀNG	THIỆN	03/09/2009	8.6	
14	288	BÙI AN	THỊNH	12/03/2009	8.7	
15	289	VƯƠNG KHÁNH	THỊNH	12/10/2009	8.6	
16	290	PHẠM PHÚ	THỊNH	28/10/2009	8.8	
17	291	ĐẶNG QUỐC	THỊNH	17/12/2009	8.5	
18	292	LÊ QUÝ	THỊNH	13/04/2009	8.6	
19	293	NGUYỄN HẢI	THỌ	22/01/2009	8.1	
20	294	TRẦN MINH	THÔNG	31/10/2009	8.6	
21	295	NGÔ CAO ANH	THƯ	27/02/2009	8.1	
22	296	NGUYỄN ĐỖ ANH	THƯ	14/04/2009	8.2	
23	297	NGUYỄN ANH	THƯ	04/12/2009	8.8	
24	298	VÔ THÁI ANH	THƯ	09/11/2009	8.4	
25	299	Huỳnh Hằng Minh	Thư	17/09/2009	8.8	
26	300	LẠI NGỌC MINH	THƯ	14/09/2009	8.6	
27	301	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	22/05/2009	8.5	
28	302	ĐOÀN THỊ MINH	THƯ	22/08/2009	8.3	
29	303	PHẠM BÙI ANH	THY	15/08/2009	8.1	
30	304	TRẦN MINH HẠ	TIỀN	24/04/2009	8.8	

Danh sách này có 30 học sinh

Bình Tân, ngày 13 tháng 04 năm 2023
Chủ tịch hội đồng


Nguyễn Thị Hồng Châu

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	305	NGUYỄN LÊ THỦY	TIỀN	01/07/2009	8.1	
2	306	TRẦN MINH THỦY	TIỀN	24/04/2009	8.8	
3	307	NGÔ THỦY	TIỀN	05/06/2009	8.8	
4	308	HUỲNH THANH	TIỀN	04/12/2009	8.5	
5	309	NGUYỄN TRƯỞNG NHẬT	TIỀN	02/09/2009	8.5	
6	310	HUỲNH CHÍ	TÍN	06/12/2009	8.7	
7	311	NGUYỄN HUY	TOÀN	26/08/2009	8.5	
8	312	LÊ THANH	TOÀN	09/09/2009	8.7	
9	313	PHẠM HUỲNH	TRANG	20/05/2009	8.6	
10	314	MAI PHẠM KHÁNH	TRANG	27/12/2009	8.8	
11	315	TÔ NGỌC	TRANG	22/12/2009	8.4	
12	316	PHAN NGỌC PHƯƠNG	TRANG	24/01/2009	8.7	
13	317	NGUYỄN THỦY	TRANG	28/08/2009	8.8	
14	318	MAI YẾN	TRANG	19/02/2009	8.5	
15	319	NGUYỄN NGỌC	TRÂM	14/12/2009	8.7	
16	320	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	29/01/2009	8.1	
17	321	LÊ NGUYỄN QUỲNH	TRÂM	12/07/2009	8.2	
18	322	PHẠM NGỌC BẢO	TRÂN	21/06/2009	8.5	
19	323	NGUYỄN ĐÌNH	TRIỀN	15/05/2009	8.5	
20	324	HUỲNH MINH	TRIẾT	20/03/2009	8.3	
21	325	NGUYỄN KIM	TRINH	14/05/2009	8.1	
22	326	DƯƠNG HUỲNH PHƯƠNG	TRINH	02/06/2009	8.8	
23	327	HUỲNH NGỌC BẢO	TRÚC	18/11/2009	8.4	
24	328	LÊ HOÀNG	TRÚC	03/05/2009	8.1	
25	329	TRẦN THỊ THANH	TRÚC	19/03/2009	8.4	
26	330	LÊ HOÀNG	TRUNG	27/03/2009	8.6	
27	331	TRỊNH TRỌNG	TRƯỜNG	26/06/2009	8.6	
28	332	HOÀNG ANH	TUẤN	18/10/2009	8.6	
29	333	PHAN MINH	TUẤN	19/12/2009	8.1	
30	334	PHAN THANH	TUẤN	30/06/2009	8.4	

Danh sách này có 30 học sinh

Bình Tân, ngày 13 tháng 04 năm 2023
Chu tịch hội đồng



Nguyễn Thị Hồng Châu

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	335	NGUYỄN NGỌC	TUYẾT	13/05/2009	8.8	
2	336	NGUYỄN HOÀNG KIM	TUỐC	01/11/2009	8.1	
3	337	ĐINH NGUYỄN CÁT	TUÔNG	17/02/2009	8.8	
4	338	VĂN NIÊN CÁT	TUÔNG	23/01/2009	8.7	
5	339	DƯƠNG LÝ GIA	TỶ	20/11/2009	8.7	
6	340	PHẠM NHẬT HÀ	UYÊN	15/09/2009	8.5	
7	341	ĐOÀN NGUYỄN PHƯỢNG	UYÊN	02/05/2009	8.7	
8	342	LÊ HOÀNG TRÚC	UYÊN	22/02/2009	8.3	
9	343	NGUYỄN PHẠM KHÁNH	VÂN	02/05/2009	8.5	
10	344	BÙI TRẦN KHÁNH	VÂN	11/10/2009	8.7	
11	345	TRẦN THANH NGỌC	VÂN	04/01/2009	8.3	
12	346	NGUYỄN LÊ	VƯƠNG	03/12/2009	8.2	
13	347	Lê Thị Cẩm	Vy	19/11/2009	8.8	
14	348	TRẦN HÀ	VY	01/07/2009	8.3	
15	349	LÊ ANH KHÁNH	VY	19/12/2009	8.2	
16	350	VÕ NGỌC KHÁNH	VY	14/06/2009	8.4	
17	351	NGUYỄN NGỌC	VY	29/08/2009	8.4	
18	352	LÝ PHƯƠNG	VY	09/02/2009	8.2	
19	353	NGUYỄN PHƯƠNG	VY	13/10/2009	8.1	
20	354	LÊ HOÀNG THẢO	VY	06/06/2009	8.7	
21	355	HOÀNG NGỌC THẢO	VY	28/08/2009	8.5	
22	356	LÂM TƯỜNG	VY	26/10/2009	8.6	
23	357	LÊ HUỖNH YẾN	VY	18/01/2009	8.5	
24	358	HUỖNH THỊ YẾN	VY	05/05/2009	8.3	
25	359	VŨ THỊ YẾN	VY	01/12/2009	8.8	
26	360	NGUYỄN LÊ	XUÂN	17/03/2009	8.8	
27	361	TRƯƠNG NGỌC NHƯ	Ý	16/12/2009	8.1	
28	362	TRẦN PHẠM NHƯ	Ý	09/10/2009	8.2	
29	363	HUỖNH TRẦN HẢI	YẾN	02/01/2009	8.5	
30	364	NGUYỄN THỊ MỸ	YẾN	23/11/2009	8.2	

Danh sách này có 30 học sinh

Bình Tân, ngày 13 tháng 04 năm 2023
Chủ tịch hội đồng



Nguyễn Thị Hồng Châu